

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế
trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-BNNMT ngày 20/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 111/TTr-SNNMT ngày 03/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 20 danh mục thủ tục hành chính và thay thế tại số thứ tự 1, 2, 3, 4, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 Mục I; số thứ tự 1, Mục 2; số thứ tự 1, Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường; số thứ tự 4, 5, 22 Mục 1, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 22/04/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Thay thế 02 danh mục thủ tục hành chính tại số thứ tự 3, 17 Mục 1, Phần I, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 22/04/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; số thứ tự 6, 7 Mục I, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Có Phụ lục I, II ban hành kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/01/2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục CĐS, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục I
Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	CẤP TỈNH: 19 TTHC					
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m ³ /ngày đêm Mã TTHC: 1.004232	30 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	4.600.000 đ/lần	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ

		Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.				<i>sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;</i> <i>- Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm Mã TTHC: 1.004228	24 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo:	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	4.600.000 đ/lần	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và

		Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.				tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.
3	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 5.000m³/ngày đêm Mã TTHC: 1.004223	30 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	4.600.000 đ/lần	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính

		xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.				phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;</i> - <i>Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>
4	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có	24 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến,	4.600.000 đ/lần	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật

	quy mô dưới 5.000 m³/ngày đêm Mã TTHC: 1.004211	làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo: Trong thời hạn 23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định báo cáo. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện báo cáo không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.		- Bưu chính công ích.		trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.
--	--	---	--	------------------------------	--	--

5	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP) Mã TTHC: 1.004179	30 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 29 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	4.600.000 đ/lần	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i> - <i>Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm thu,</i>
---	---	--	---	--	------------------------	--

		khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.				<i>nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>
6	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển Mã TTHC: 1.004167	24 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định đề án: Trong thời hạn 23 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định đề án. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	4.600.000 đ/lần	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

		đề án không tính vào thời gian thẩm định đề án. Thời gian thẩm định sau khi đề án được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.				- <i>Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>
7	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước Mã TTHC: 1.000824	11 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày</i>

		trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ.				<i>17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;</i>
8	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước Mã TTHC: 1.011518	11 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.

		hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.				
9	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước Mã TTHC: 1.012500	11 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều</i>

		nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 6 ngày làm việc.				<i>của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i>
10	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất Mã TTHC: 1.004122	13 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 12 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	3.700.000 đ/lần	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

		làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, kiểm tra thực tế không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 5 ngày làm việc.				- Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.
11	Gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất Mã TTHC: 2.001738	07 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	3.700.000 đ/lần	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật

		ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi thông báo nộp phí thẩm định cho tổ chức, cá nhân và thẩm định hồ sơ gia hạn giấy phép cho tổ chức, cá nhân. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ. Thời				trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.
--	--	---	--	--	--	---

		gian thẩm định sau khi hồ sơ được bổ sung hoàn chỉnh là 03 ngày làm việc.				
12	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất Mã TTHC: 1.004253	06 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.

		hồ sơ, cấp lại giấy phép.				
13	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất Mã TTHC: 1.012501	06 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quyết định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i>

		chấp thuận trả lại giấy phép.				
14	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành Mã TTHC: 2.001770	- 30 ngày làm việc (trường hợp nộp cùng với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước). - 24 ngày làm việc (trường hợp nộp cùng hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác tài nguyên nước)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.

15	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Mã TTHC: 1.004283	- 24 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP). - 11 ngày làm việc (trường hợp theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i và k khoản 1 Điều 52 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 2 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i>
16	Lấy ý kiến về phương án bổ sung	12 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Trực tiếp, - Trực tuyến,	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023;

	nhân tạo nước dưới đất Mã TTHC: 1.012503	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân.	công cấp tỉnh; cấp xã	- Bưu chính công ích.		- Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - <i>Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i>
17	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung	12 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Trực tiếp, - Trực tuyến,	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước 2023;

	nhân tạo nước dưới đất Mã TTHC: 1.012504	thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 11 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến bằng văn bản về báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất gửi tổ chức, cá nhân.	công cấp tỉnh; cấp xã	- Bưu chính công ích.		- Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - <i>Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i>
18	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành	29 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Trực tiếp, - Trực tuyến,	Không quy định	- <i>Luật Tài nguyên nước năm 2023;</i>

	lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện Mã TTHC: 2.001850	thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời hạn 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện.	công cấp tỉnh; cấp xã	- Bưu chính công ích.		- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.
19	Lấy ý kiến về tác động của công trình khai thác nước	26 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Trực tiếp, - Trực tuyến,	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023;

	Mã TTHC: 1.013799	thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp, đối thoại trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng đề nghị tổ chức, cá nhân đầu tư dự án	công cấp tỉnh; cấp xã	- Bưu chính công ích.		- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.
--	-------------------	---	-----------------------	-----------------------	--	---

		cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án (nếu có). Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp các ý kiến và có văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân đầu tư dự án.				
II	CẤP XÃ: 01 TTHC					
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất Mã TTHC: 1.001662	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023; - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới

						đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; - <i>Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i>
--	--	--	--	--	--	--

Phụ lục II**Danh mục thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Tài nguyên nước
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

STT	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch Mã TTHC: 1.012502	Đăng ký khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch Mã TTHC: 2.002835	07 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Bộ phận Một cửa có trách nhiệm tiếp nhận tờ khai và chuyển tờ khai cho Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Trong thời	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
2	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển Mã TTHC: 1.011516						

			hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra nội dung tờ khai, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận. Trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thì cấp có thẩm quyền xác nhận việc đăng ký trong thời hạn 20			<i>một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.</i>
--	--	--	--	--	--	---

			ngày làm việc.				
3	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền Mã TTHC: 1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành hoặc đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền Mã TTHC: 1.014716	11 ngày làm việc - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ phận Một cửa có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ. - Thời hạn thẩm định: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; cấp xã	- Trực tiếp, - Trực tuyến, - Bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2025; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép; - Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước.
4	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành Mã TTHC: 1.009669						

			Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 10 ngày làm việc.				
--	--	--	---	--	--	--	--

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung, thay thế.